TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNST
Ngày: 25-8-2022
V/v tranh chấp"Ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Cúc

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hải

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp"Ly hôn và con chung".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: …, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

*Bị đơn:*Anh Thân Văn T, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: …., Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1.Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày :

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 04-8-2008, hôn nhân đúng pháp luật.Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khi sinh cháu đầu vợ chồng xảy ra

nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến thường xuyên cãi nhau, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc. Nay chị H xét thấy khả năng đoàn tụ là không thể, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Thân Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung tên là Thân Nguyễn Thu T1, sinh ngày 06-8-2009 và Thân Nguyễn Trường T2, sinh ngày 22-3-2014. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu T1 và cháu T2, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đồng/tháng/02 con.

Tại phiên tòa chị H thay đổi mức cấp dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/02con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện chị H đang làm tiếp thị, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 16.000.000đồng và có nhiều thời gian rảnh chăm sóc, đưa đón các cháu đi học.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Thân Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, anh T đồng ý với lời trình bày của chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị H bất đồng quan điểm sống nên không còn tình cảm với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 (hai) con chung tên là Thân Nguyễn Thu T1, sinh ngày 06-8-2009 và Thân Nguyễn Trường T2, sinh ngày 22-3-2014. Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu T2 và giao cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh T đang làm bảo vệ tại trường mầm non Hoa Sen thu nhập mỗi tháng 4.100.000đồng.Về thời gian bình thường làm 12 tiếng một ngày, nhưng do nơi anh làm có hai bảo vệ thường hoán đổi thời gian với nhau. Tuần này anh trực ở trường thì tuần sau anh được nghỉ. Tuần anh trực anh sẽ thu xếp thời gian đưa đón cháu T2 đi học và buổi tối anh đưa cháu T2 lên chỗ làm ở cùng với anh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ,quyền hạn của mình.Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị H, có đơn khởi kiện" Ly hôn" với anh Thân Văn T, anh T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn T là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Anh T và chị H đều xác nhận trong quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, khả năng hàn gắn tình cảm giữa chị H và anh T là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt, chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy sự tự nguyện ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn T thuận tình ly hôn.

[3].Về con chung: Anh Thân Văn T và chị Nguyễn Thị H có 02 (hai) người con chung tên là Thân Nguyễn Thu T1, sinh ngày 06-8-2009 và Thân Nguyễn Trường T2, sinh ngày 22-3-2014. Anh Tcó nguyện vọng được nuôi cháu T2 và giao cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn chị H có nguyện vọng nuôi cháu T1 và cháu T2, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/02con.

Độ tuổi của hai cháu còn nhỏ, đang trong quá trình học hỏi và hình thành nhân cách, đây là giai đoạn cực kỳ quan trọng vì thế cần sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ giành cho các con, vai trò của người cha và người mẹ đều như nhau.

Xét về điều kiện công việc: Tuy công việc ổn định nhưng do đặc thù nghề nghiệp anh T làm bảo vệ tại trường mầm non Hoa Sen nên anh T thường xuyên phải trực ở nơi làm việc, không có nhiều thời gian ở nhà nên không thể sát sao trong việc chăm nom, nuôi dạy con cả về mặt thể chất và sự phát triển tâm sinh lý của con sau này.Còn công việc của chị H làm việc theo giờ hành chính nên có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc con hơn, đưa đón con đi học. Với độ tuổi của cháu T1 và cháu T2 rất cần có sự quan tâm, chăm sóc sát sao của người mẹ thì mới bảo đảm cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường. Xét về khả năng chăm sóc con thì chị H với thiên chức là nữ có điều kiện nuôi dưỡng và khả năng chăm sóc con phát triển toàn diện tốt hơn anh T. Xét về mặt tình cảm, đạo đức phương pháp nuôi dạy con cái, với vai trò là người mẹ có lợi thế hơn nhiều trong việc nuôi dạy con.Nguyện vọng của cháu T1 và cháu T2 là được ở với mẹ. Để tiếp tục chăm

lo việc học tập, giáo dục, đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, đồng thời hạn chế thấp nhất việc làm xáo trộn đến cuộc sống, tâm tư, tình cảm của các cháu nên việc giao con cho chị H nuôi là bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần,vừa tạo điều kiện cho các cháu được bồi đắp tình cảm mẹ con.Vì vậy yêu cầu của chị H là có cơ sở pháp lý được chấp nhận. Sau này chị H và anh T còn được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.Chị H và anh T phải có trách nhiệm phối hợp nhau trong việc chăm sóc và dạy dỗ cháu T1, cháu T2 được tốt hơn, nhằm cho các cháu được hưởng quyền lợi tốt nhất từ cha và mẹ, tránh làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển bình thường của trẻ thơ.

[4].Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/02 con. Xét thấy yêu cầu này phù hợp và chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu có căn cứ.

Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn T thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thân Nguyễn Thu T1, sinh ngày 06-8-2009 và cháu Thân Nguyễn Trường T2, sinh ngày 22-3-2014. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu)đồng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trường có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4.Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết giải quyết.

5.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002368 ngày 10-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị H đã nộp xong án phí hôn nhân.

Anh T phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tp. Vũng Tàu**;**
- THADS tp. Vũng Tàu;
-UBND Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
-Lưu hs vụ án.

TM. HỘI DỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Cúc